

CHỊ EM THÚY KIỀU

(Trích: Truyện Kiều)

-Nguyễn Du

A. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Thấy được tài năng, tấm lòng của thi hào dân tộc Nguyễn Du qua một đoạn trích trong *Truyện Kiều*.

B. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Bút pháp nghệ thuật tượng trưng, ước lệ của Nguyễn Du trong miêu tả nhân vật.
- Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du: ngợi ca vẻ đẹp, tài năng của con người qua một đoạn trích cụ thể.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu một văn bản truyện thơ trong văn học trung đại.
- Theo dõi diễn biến sự việc trong tác phẩm truyện.
- Có ý thức liên hệ với văn bản liên quan để tìm hiểu về nhân vật.
- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật cổ điển của Nguyễn Du trong văn bản.
- Tích hợp giáo dục nếp sống văn minh ,thanh lịch cho học sinh.

C. Chuẩn bị:

* GV :Văn bản Truyện Kiều , máy chiếu ,trò chơi ô chữ

* HS : Soạn bài

D. Tiến trình dạy - học.

1.Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu một vài hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Du?

3. Bài mới:

Hoạt động 1. Giới thiệu bài mới

Người phụ nữ xưa và nay luôn là đề tài sáng tác của các nhà văn, nhà thơ. Vẻ đẹp của họ in đậm dấu ấn trong thơ ca nhạc họa và mãi bất tử với thời gian. Họ đã góp phần làm nên vẻ đẹp của văn hóa dân tộc. Để miêu tả, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ đã có nhiều nhà văn, nhà thơ thành công xuất sắc, trong số đó phải kể tới đại thi hào Nguyễn Du. Chỉ bằng vài nét chấm phá kết hợp với nghệ thuật ước lệ, tượng trưng Nguyễn Du đã làm nổi bật lên bức chân dung tuyệt sắc giai nhân của hai chị em Thúy Kiều. Thúy Kiều và Thúy Vân mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng nhưng cả hai đều hoàn hảo đều “Mười phân vẹn mười”.

<i>Hoạt động của giáo viên và học sinh</i>	<i>Nội dung kiến thức cần đạt</i>
<p><i>Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu chung văn bản.</i></p> <p>-H: Đoạn trích thuộc phần nào của tác phẩm truyện Kiều ?</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc:</p> <p>+ Giọng diễn cảm thể hiện thái độ ngợi ca, trân trọng.</p> <p>+ Giọng vui tươi, trong sáng, nhịp nhàng.</p> <p>- GV đọc mẫu 8 câu thơ đầu → Gọi 2 học sinh đọc tiếp phần còn lại.</p> <p>- Trong phần chú thích các từ khó có từ nào em chưa hiểu?</p> <p>-H: Đoạn trích được viết theo thể thơ gì?</p> <p style="text-align: center;"><i>(Lục bát)</i></p> <p>-H : Nội dung của đoạn trích nói về điều gì?</p> <p><i>(Miêu tả hai bức chân dung chị em Thúy Kiều và dự báo cuộc đời, số phận của hai chị em).</i></p> <p>-H: Theo em đoạn trích có thể chia làm mấy phần nhỏ? Nội dung từng phần?</p> <p>+ 4 câu đầu: Giới thiệu khái quát hai chị em Thúy</p>	<p><i>I. Đọc - Tìm hiểu chung.</i></p> <p><i>1. Vị trí đoạn trích</i></p> <p>- Nằm ở phần mở đầu Truyện Kiều (Từ câu 15- câu 42).</p> <p><i>2. Bố cục đoạn trích: 4 phần.</i></p> <p><i>II. Đọc - Tìm hiểu đoạn trích.</i></p> <p><i>1. Giới thiệu khái quát về hai chị em.</i></p>

Kiều.

+ 4 câu tiếp theo: Gọi tả vẻ đẹp Thuý Vân.

+ 12 câu tiếp: Gọi tả vẻ đẹp Thuý Kiều.

+ 4 câu cuối: Nhận xét chung về cuộc sống hai chị em.

-H: Quan sát bố cục trên, theo em trọng tâm của bài nằm ở phần nào của văn bản? vì sao em nghĩ như vậy?

(Học sinh trả lời)

Hoạt động 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu đoạn trích.

* Chiều trên màn hình: chân dung minh họa hai chị em Thuý Kiều.

-H: Hai câu thơ đầu giới thiệu gì về hai chị em?

- **H:** Em hiểu: hai à “*Tố nga*” là gì ? Với cách nói này tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng?
(*Ẩn dụ : chỉ hai nàng tiên trên cung Quảng theo truyền thuyết -> Nhấn mạnh vẻ đẹp của Thuý Vân và Thuý Kiều*)

- H: Vẻ đẹp của hai chị em Thuý Kiều được miêu tả bằng hình ảnh nào?

(*Mai, tuyết*)

- H: Vì sao tác giả lại lấy Mai, Tuyết để miêu tả? (*Mai gọi dáng vẻ thanh mảnh, Tuyết gọi vẻ đẹp trong trắng*).

- H: “*Mai cốt cách*” là gì ? “*Tuyết tinh thần*” là như thế nào ? Tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì ? gọi về

- *Tố nga*: ẩn dụ → chỉ hai người con gái đẹp.

- Mai cốt cách } Ước lệ, tượng trưng so
- Tuyết tinh thần } sánh, ẩn dụ, thành ngữ.

→ Gọi tả vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao, trong trắng, hoàn hảo

2. Vẻ đẹp của Thuý Vân

- Trang trọng -> Vẻ đẹp cao sang quý phái, khác thường.

- Khuôn mặt, lông mày, miệng, giọng nói, mái tóc, da → So sánh, ẩn dụ, liệt kê, bút pháp ước lệ, nhân hóa, tính từ.

→ vẻ đẹp phúc hậu, đoan trang, trung thực, hài hoà, êm đềm với xung quanh.

đẹp gì của hai chị em ?

(Bút pháp ước lệ ,hình ảnh so sánh ẩn dụ)

- GV: Giới thiệu thêm về bút pháp nghệ thuật ước lệ tượng trưng trong văn thơ cổ.

-H: Thành ngữ: “Mười phân vẹn mười” khẳng định điều gì?

-GV bình: Như vậy hai câu thơ đầu vừa giới thiệu thứ bậc của hai chị em vừa đánh giá chung bằng hình ảnh ẩn dụ: hai ả tố nga có vẻ đẹp trong trắng ,duyên dáng thanh cao như hai nàng tiên trên cung Quảng...

Hai câu sau với bút pháp ước lệ,hình ảnh so sánh ẩn dụ Nguyễn Du đã lấy cây mai để chỉ dáng người thanh mảnh,hình ảnh tuyết để chỉ tâm hồn tính cách trong sáng gợi tả vẻ đẹp thanh cao của hai chị em. Mỗi người đều có vẻ đẹp riêng nhưng đều đẹp hoàn mỹ.

- H: phác họa vẻ đẹp của hai chị em, tác giả đã miêu tả ai trước?

* *Chiếu trên màn hình: chân dung minh họa Thúy Vân.*

- H: Từ “*trang trọng*” gợi tả vẻ đẹp gì của Thúy Vân?

- H: Mở đầu của bức chân dung tác giả đã phác họa nét đẹp nào của Vân? Nét đẹp đó được so sánh với hình ảnh nào?

- H: Từ “*Đầy đặn*” gợi tả vẻ đẹp gì?

- H: Sau khi tả khuôn mặt là đến nét đẹp nào?

=> cuộc đời bình lặng, suôn sẻ không có sóng gió.

3. Vẻ đẹp của Thúy Kiều

* Nhan sắc.

- Mắt , lông mày → ước lệ, tượng trưng → Vẻ đẹp sắc sảo, trẻ trung, tươi tắn.

(Học sinh trả lời)

-H : Nét ngài nở nang là gọi tả điều gì?

-H: Nét họa tiếp theo là gì? Từ nào gọi tả vẻ đẹp đó?

-H: Ngọc Thốt là gì?

(Ngọc thốt chỉ tiếng nói)

- H: Em hiểu cười, nói đoan trang là như thế nào?

(TL: Cười nói đoan trang là ngay thật đúng mực, nghiêm trang không lả lơi, quanh co châm chọc làm người ta phật lòng).

- H: Từ vẻ đẹp của Thúy Vân em học tập được điều gì về cách nói năng cư xử trong giao tiếp?

(Học sinh trả lời)

- H: Đặc biệt tác giả miêu tả vẻ đẹp nào của Thúy Vân?

(Mái tóc, làn da)

-H: Từ ngữ nào cho thấy mái tóc và làn da của Vân rất đẹp.

(Thua, nhường)

- H: Thua và nhường không những nhấn mạnh vẻ đẹp của làn da, đôi mắt mà còn dự báo điều gì về cuộc đời của Vân sau này?

-H: Khi miêu tả sắc đẹp của Thúy Vân những biện pháp nghệ thuật nào đã được tác giả sử dụng? Qua đó em cảm nhận gì về vẻ đẹp của Thúy Vân?

(Học sinh trả lời)

- GV bình : Với bốn câu thơ ngắn gọn vẫn là bút pháp

- Hoa ghen, liễu hờn.

- nghiêng nước, nghiêng thành.

→ nhân hóa, thậm xưng, sử dụng thành ngữ -> dự báo một cuộc đời đầy sóng gió, chông gai, đau khổ.

* Tài của Kiều.

- Thông minh

- Chăm ,kỳ, thi ,họa -> đều giỏi

=> Vẻ đẹp kết hợp cả sắc, tài, tình. một vẻ đẹp lí tưởng của thời đại

ước lệ tượng trưng dùng hình tượng thiên nhiên đẹp:

*Trăng, hoa, tuyết, ngọc để nói về vẻ đẹp con người
Nguyễn Du đã vẽ lên bức chân dung Thúy Vân với vẻ
đẹp trang trọng ,phúc hậu ít ai có được khiến cho
thiên nhiên phải qui phục, phải chịu thua, chịu
nhường... sẽ dự báo một cuộc sống yên ả, bình lặng
không sóng gió...*

* Chiều trên màn hình: Minh họa chân dung Thúy
Kiều

- H: Sắc đẹp của Vân đã khiến mây phải thua, tuyết
phải nhường nhưng Kiều còn đẹp hơn Vân ở những
điểm nào?

(Tài, sắc)

- H: Sắc sảo gợi điều gì?

*(Gợi sự tinh anh. Sắc sảo của trí tuệ, mặn mà của
tâm hồn).*

- H: Chân dung Thúy Kiều được tác giả miêu tả qua
các phương diện nào?

(nhân sắc, tài năng, số phận).

- H: Nguyễn Du đã tập trung phác họa vẻ đẹp nào của
Kiều ?

- H: Vì sao tác giả lại đặc tả đôi mắt?

(Mắt thể hiện sự tinh anh của tâm hồn và trí tuệ...)

-H: Làn thu thủy,nét xuân sơn gợi tả vẻ đẹp như thế
nào? Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

(Làn thu thủy, nét xuân sơn: mắt sáng long lanh như

4. Nếp sống thường ngày của chị em Thúy Kiều.

- Phong lưu, quý phái, êm đềm, đoan chính, kín
đáo, gia phong, nề nếp.

- " Mặc ai" -> nhấn mạnh cách sống khuôn phép,
gia giáo, đức hạnh.

nước mùa thu, đôi lông mày thanh tú như nét núi mùa xuân).

- H: Vẻ đẹp của Kiều đạt đến mức nào?

(Hoa ghen, liễu hờn; nghiêng nước nghiêng thành).

- H: Từ nào Nguyễn Du đã ngầm báo trước cuộc đời sau này của Thúy Kiều?

(Ghen, hờn: ghen ghét, đố kỵ > Dự báo cuộc đời đầy sóng gió chông gai đau khổ).

- H: Tác giả đã nhận định như thế nào về vẻ đẹp ấy?

→ Vẻ đẹp thiên bẩm có một không hai.

-H: Qua tìm hiểu, em cảm nhận gì bức chân dung của Thúy Kiều

(Học sinh trả lời)

- H: Khác với Thuý Vân, ngoài miêu tả về sắc đẹp, tác giả còn tả về điều gì? Dành bao nhiêu câu thơ cho phần ấy?

- H: Tài của Kiều được tác giả giới thiệu và ca ngợi như thế nào?

- H: Trong đó, tài nào được miêu tả nhiều? Qua những tài năng ấy, tác giả muốn nói thêm điều gì ở Kiều?

(Tài đánh đàn. Cung đàn “Bạc mệnh” mà Kiều tự sáng tác chính là ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm).

- GV: Theo quan niệm thẩm mỹ xưa một con người có tài năng phải giỏi cầm kì thi họa thì Kiều đạt đến mức

III. Tổng kết:

* Ghi nhớ/sgk-83.

IV. Luyện tập

- Đọc diễn cảm bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thuý Vân.

lí tưởng.

- H: Vẻ đẹp của Thúy Kiều là kết hợp vẻ đẹp của những yếu tố nào ?

(Vẻ đẹp kết hợp cả sắc, tài, tình. Vẻ đẹp làm nghiêng nước, nghiêng thành, một vẻ đẹp lí tưởng của thời đại).

-H: Vì sao Thúy Vân là em mà tác giả lại tả trước Thúy Kiều? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào ?

(Tả Vân làm nền để tả Kiều > Nghệ thuật đòn bẩy).

-H Cách miêu tả Thúy Kiều có gì khác so với cách miêu tả Thúy Vân?

(Tả Thúy Kiều, Nguyễn Du không cần tả nhiều bởi cái đẹp toát ra từ cái nhìn đủ làm chao đảo lòng người... Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp lí tưởng của thời đại. Vẻ đẹp của Kiều là kết hợp cả nhan sắc, tài năng và tâm hồn.....).

-H. Với sắc đẹp và tài năng của Thúy Kiều nếu trong xã hội chúng ta hiện nay sẽ được tôn vinh như thế nào?

(Ngợi ca, trân trọng).

H: Từ cảm nhận về vẻ đẹp hình thức và tài năng của hai chị em Thúy Kiều, em có cảm nhận gì về vẻ đẹp người phụ nữ hôm nay so với người phụ nữ xưa, họ đã tiếp thu những nét đẹp nào và có gì đổi mới?

(HS trả lời)

**Chiếu trên màn hình một số hình ảnh về người phụ nữ ngày nay để học sinh liên hệ.*

- Gọi HS đọc 4 câu thơ cuối.

- Nhận xét khái quát về nếp sinh hoạt của hai chị em Kiều - Vân?

-H: Em hiểu từ "Mặc ai" đặt ở cuối câu có ý nghĩa gì?

- Qua đó, em thấy hai chị em được đánh giá là những cô gái như thế nào ?

-H: Em học tập được gì về nếp sống, nếp sinh hoạt của hai chị em Thúy Kiều?

(HS trả lời)

* GV bình:

Kiều có vẻ đẹp hoàn hảo từ tài sắc đến đức hạnh.

Kiều và Vân đều là khách hồng quần đã đến tuổi lấy chồng “*Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê*” nhưng cả

hai chị em đều giữ được nề nếp gia đình là con người đoan chính, kín đáo, gia phong nề nã. Vẻ đẹp của họ

thật đáng quý trọng. Hiện nay không ít các bạn trẻ có tài, có sắc nhưng cư xử thiếu nhã nhặn, lịch sự: Ăn

mặc lòe loẹt, tóc tai bù xù xanh đỏ không hợp với thuần phong mỹ tục. Bác Hồ đã nói: “*Người có tài mà*

không có đức thì là người vô dụng; Người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Đức và tài phải

luôn song song với nhau thì vẻ đẹp mới hoàn mỹ.

Trong thực tế, không thiếu bạn học giỏi, xinh xắn nhưng lại kiêu căng tự phụ. Nghĩ mình là giỏi, là đẹp

nên coi thường bạn bè, thầy cô. Có không ít những ca sĩ hát hay, múa đẹp nhưng trang phục biểu diễn lại gây phản cảm tới người xem. Thế nhưng ta cũng phải kể đến những tấm gương đáng trân trọng như các anh chị đỗ thủ khoa các trường đại học. Trong số đó có không ít người đầy nghị lực vươn lên từ gian khổ đói nghèo. Họ quả thật rất đẹp, rất hoàn mỹ.

-H: Là người học sinh của thủ đô nghìn năm văn hiến em cần phải làm gì để giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của người phụ nữ Việt nam nói chung và người phụ nữ thủ đô nói riêng?

(Học sinh trả lời)

Hoạt động 4: Hướng dẫn tổng kết.

- Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích

“ *Chị em Thúy Kiều* ”?

- Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du qua đoạn trích?

(Đề cao giá trị con người, nhân phẩm, tài năng, khát vọng, ý thức về thân phận cá nhân.

- Nguyễn Du trân trọng cái đẹp đồng thời lo lắng cho số phận của những con người tài hoa nhan sắc -> tấm lòng nhân đạo bao la của đại thi hào Nguyễn Du).

- HS đọc ghi nhớ/sgk-83.

Hoạt động 5 : Hướng dẫn HS luyện tập.

- Gọi HS đọc diễn cảm bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân.

- Từ lời thơ của Nguyễn Du em hãy miêu tả lại sắc

đẹp của Thúy Vân bằng lời văn của mình.	
---	--

4. Củng cố

- Trò chơi Ô chữ.
- Giáo viên tổng kết nội dung bài học.

5. Hướng dẫn học ở nhà

- Học thuộc lòng đoạn thơ.
- Soạn bài : ***Cảnh ngày xuân.***
- Viết đoạn văn.